TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HSST
Ngày: 14/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên

Bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/HSST ngày 26/02/2018 đối với bị cáo Trần Thị L, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn D, xã Q, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Trần Văn Kh và bà Trần Thị U; Chồng Vũ Thành S; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lợi dụng việc mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc hàng ngày của Nhà nước, ngày 01/01/2018, tại nhà ở của Trần Thị L ở thôn D, xã Q, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, L đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề. L tự quy định cách tính thắng thua dựa trên kết quả mở thưởng của xổ số kiến thiết miền Bắc vào hồi 18 giờ 15 phút ngày 01/01/2018. Nếu người mua số đề trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì L phải trả gấp 70 lần; số lô nếu trùng với 2 số cuối của một trong 27 giải thưởng, L phải trả gấp 3,5 lần; đối với số lô xiên 2, xiên 3, là các bộ số gồm 2 hoặc 3 số lô thường, nếu người chơi đánh trùng cả 2 hoặc 3 số lô thì L phải trả gấp 10 lần đối với lô xiên 2, gấp 35 lần đối với lô xiên 3; đối với ba càng nếu trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì L phải trả gấp 400 lần số tiền người chơi đã bỏ ra mua, nếu người chơi thua thì mất toàn bộ số tiền đã mua số lô, số đề cho L và thỏa thuận việc thanh toán tiền thắng thua vào ngày hôm sau. Buổi sáng ngày 01/01/2018, L bán số lô, lô xiên, số đề, ba

càng trái phép cho một số người chơi không rõ địa chỉ được tổng số tiền 4.670.000 đồng, L ghi các số lô, lô xiên, số đề, ba càng và tên của người chơi lên tờ giấy trắng có dòng kẻ ngang kích thước 12,5 x 17cm để ghi nhớ. Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Văn H - sinh năm 1994, HKTT: thôn M, xã H, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào nhà L mua 10 số đề, mỗi số 100.000 đồng và 01 số lô với số tiền là 3.000.000 đồng. L nhận số tiền 4.000.000 đồng của H rồi ghi các số đề, số lô H đã mua ra mảnh giấy trắng có dòng kẻ ngang kích thước 04 x 06cm để theo dõi. Lúc đó, Đặng Văn Th - sinh năm 1968, HKTT: Thôn Th, xã T, huyện Kinh Môn cũng đến hỏi mua của L 20 số đề, mỗi số 100.000 đồng. L nhận của Th số tiền 2.000.000 đồng và định ghi số đề Th đã mua ra mảnh giấy để theo dõi, thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Kinh Môn bắt quả tang, thu giữ của L số tiền 10.670.000 đồng do L bán số lô, số đề mà có; 01 mảnh giấy dòng kẻ ngang kích thước 04 x 06cm ghi số lô, số đề; 01 chiếc bút bi mực màu đen; 01 tờ giấy dòng kẻ ngang kích thước 12,5 x 17cm ghi các số lô, lô xiên, số đề, ba càng và ghi tên của người mua nhưng không ghi địa chỉ; 24 mảnh giấy trắng dòng kẻ ngang kích thước 06 x 4,5cm chưa ghi nội dung;

Tại bản cáo trạng số: 16/VKS- HS ngày 23/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Thị L về Tội đánh bạc theo 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị L về Tội đánh bạc; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền thu giữ của bị cáo là 10.670.000 đồng; Tịch thu, cho tiêu hủy 01 bút bi, 24 tờ giấy trắng, dòng kẻ ngang; Ngoài ra còn đề nghị xem xét buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Trần Thị L đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra là: Tại nhà ở của Trần Thị L ở Thôn D, xã Q, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, sáng ngày 01/01/2018, L có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh số lô, số đề với một số người không rõ địa chỉ, tổng số tiền là 4.670.000 đồng; khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, bị cáo L tiếp tục đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh số lô, số đề với Nguyễn Văn H số tiền là 4.000.000 đồng, với Đặng Văn Th số tiền là 2.000.000 đồng, thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Kinh Môn bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng. Tổng số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép là 10.670.000 đồng;

Xét, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo L phạm tội đánh bạc. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo L về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là trái pháp luật. Nhưng do động cơ tư lợi, không muốn lao động để tạo ra của cải, vật chất cho bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải có một mức án phù hợp với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét bị cáo xuất thân từ con nhà lao động, hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đều *thành khẩn khai báo* về hành vi phạm tội của mình; căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải. Xét, bị cáo nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên Toà án áp dụng khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật;

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hiện hoàn cảnh kinh tế của bản thân và gia đình gặp nhiều khó khăn, được địa phương nơi bị cáo cư trú xác thực nên thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định;

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Công an huyện Kinh Môn thu giữ số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 10.670.000 đồng, 01 chiếc bút bi, 24 tờ giấy trắng, dòng kẻ ngang. Xét, số tiền này là do phạm tội mà có cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước; đối với 24 tờ giấy trắng, dòng kẻ ngang và 01 bút bi là các

công cụ liên quan đến việc phạm tội, hiện không có giá trị nên cần tuyên tịch thu, cho tiêu hủy là có căn căn cứ, đúng pháp luật.

Về án phí: Bị cáo bị xác định là phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội đánh bạc;

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 10 tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Trần Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền thu giữ của bị cáo là 10.670.000 đồng; Tịch thu, cho tiêu hủy 01 bút bi, 24 tờ giấy trắng, dòng kẻ ngang *(Số tiền và các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn)*

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Trần Thị L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án ./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, lưu V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuyết